TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN BA VÌ - HÀ NÔI	Độc lập — Tự do — Hạnh phúc
Số: 02/2018/QĐST-KDTM	

Ba Vì, ngày 17 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 24, khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại 2005;

Căn cứ khoản 3 Điều 200 Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 - Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty TNHH Vàng bạc và thương mại dịch vụ TL

Trụ sở: thôn HĐ, thị trấn TĐ, huyện BV, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Văn L - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Văn C - Chức vụ: Phó giám đốc.

* Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng thương mại PT (tên viết tắt: Công ty PT)

Trụ sở: Khu X, phường NT, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ giao dịch: Số X, ngõ Y, phường GC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thúy H - Chức vụ: Giám đốc

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Công ty TNHH vàng bạc thương mại dịch vụ TL và Công ty TNHH xây dựng thương mại PT cùng xác định hai bên chấm dứt hợp đồng mua bán hàng hóa số 1008 TL-PT/HĐMB ký ngày 10/08/2016 ký giữa bên bán Công ty TNHH vàng bạc thương mại dịch vụ TL và bên mua Công ty TNHH xây dựng thương mại PT.

+ Công ty TNHH xây dựng thương mại PT có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty TNHH vàng bạc thương mại dịch vụ TL số tiền hàng hóa là 253.210.500đ và tiền lãi là 35.693.630đ. Tổng số tiền là 288.904.130đ. (*Hai trăm tám mươi tám*

triệu, chín trăm linh tư nghìn, một trăm ba mươi đồng) .

* Kể từ khi Công ty TNHH vàng bạc thương mại dịch vụ TL có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty TNHH Xây dựng thương mại PT phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại PT phải chịu 7.222.000đ (*Bảy triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn đồng)* án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch.

Trả lại Công ty TNHH Vàng bạc và Thương mại dịch vụ TL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.700.000,đ (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0008108 ngày 07/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Ba Vì;
- Chi cục THADS h. Ba Vì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÃ HÙNG CƯỜNG

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân

dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).